

Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá dân tộc ít người ở Đồng Nai

*ThS. Trần Quang Toại
PGD Sở VH-TTDL Đồng Nai*

Vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và Đại đoàn kết toàn dân tộc là chiến lược được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định ngay từ khi thành lập, được thể hiện trong đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Dựa trên những quan điểm của chủ nghĩa Mác Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, Đảng ta đã đề ra các chủ trương, chính sách dân tộc với những nội dung cơ bản là: **Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển**¹. Trải qua các thời kỳ cách mạng, công tác dân tộc của Đảng ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng chung của đất nước. Đặc biệt từ sau ngày Đảng ta khởi xướng lãnh đạo, tổ chức thực hiện công cuộc đổi mới, cuộc sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc đã không ngừng được cải thiện và nâng cao, hoà nhập với cộng đồng các dân tộc anh em để cùng nhau phát triển.

Ở Biên Hoà - Đồng Nai, các dân tộc ít người bản địa vốn có truyền thống yêu nước. Trong đó, Điều Xiển người dân tộc Cho ro là đảng viên cộng sản đầu tiên của địa phương (năm 1937) và trở thành Đại biểu quốc hội khóa đầu tiên (1946) của tỉnh Biên Hòa. Xuyên suốt trong giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc và kháng chiến, các đồng bào dân tộc thiểu số ở Đồng Nai luôn đồng hành cùng cách mạng và kháng chiến, là chỗ dựa quan trọng cho các lực lượng kháng chiến giành thắng lợi.

Đi đôi với thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng bộ chính quyền tỉnh Đồng Nai luôn đặt vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc nói chung, của đồng bào dân tộc ít người nói riêng, là một trong những nhiệm vụ, mục tiêu quan trọng, bởi văn hoá các dân tộc ít người là một bộ phận góp phần làm phong phú đa dạng cho văn hoá dân tộc Việt Nam.

Đồng Nai là tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, tiếp giáp các tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh.

Do đặc điểm lịch sử và những điều kiện thuận lợi về tự nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu... Đồng Nai là vùng đất được cộng đồng các dân tộc từ mọi miền đất nước về lập nghiệp sinh sống. Theo số liệu thống kê tính đến thời điểm cuối năm 2010, Đồng Nai có 31 dân tộc cùng cộng cư, trong đó có các cư dân bản địa như dân tộc Chơ ro, S'tiêng, Mạ, K'ho.

¹ Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr 29-30.

Đồng bào dân tộc Chơ ro ở Đồng Nai có trên 12.000 người, cư trú nhiều nhất ở các xã: Phú Lý (huyện Vĩnh Cửu), Phú Túc (Định Quán), Xuân Bình, Xuân Trường, Xuân Thọ, Xuân Phú thuộc huyện Xuân Lộc, Phước Bình (huyện Long Thành).

Những năm qua, đặc biệt từ khi Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII về “Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” được triển khai và khi luật Di sản văn hoá được Quốc hội thông qua và thực thi và sửa đổi (từ năm 2001 và 2009), thì vấn đề nghiên cứu, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các dân tộc ít người ở Đồng Nai được quan tâm và đầu tư nhiều hơn.

Để có thể bảo tồn các giá trị di sản văn hoá các dân tộc, vấn đề quan trọng là phải nắm được số lượng và hiểu được nội dung các giá trị này. Xuất phát từ nhận thức này, từ năm 2006, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Văn hoá thông tin (nay là Văn hoá Thể thao và Du lịch), nòng cốt là Bảo tàng Đồng Nai (chi hội Di sản văn hóa Bảo tàng Đồng Nai) triển khai việc điều tra, thống kê các giá trị di sản văn hoá phi vật thể và sưu tập các giá trị văn hoá vật thể các dân tộc trên địa bàn, trong đó có các dân tộc ít người ở Đồng Nai.

Đến nay, Đồng Nai đã cơ bản hoàn thành điều tra văn hóa phi vật thể (người Kinh và các dân tộc ít người) ở 11 đơn vị cấp huyện, thị xã thành phố trực thuộc tỉnh. Kết quả đã thu thập được 1.224 phiếu điều tra văn hóa phi vật thể với các loại hình diễn xướng, ca dao, tục ngữ, hát đối đáp lễ hội, các kinh nghiệm dân gian (về môi trường, thời tiết, cây thuốc chữa bệnh...); văn hóa ẩm thực, nghề thủ công truyền thống, phong tục tập quán...; xây dựng được các cơ sở dữ liệu quan trọng về các dân tộc, bao gồm: các bộ sưu tập văn hoá vật thể của các dân tộc bản địa Chơ ro, S'tiêng, Mạ, K'ho, một số dân tộc khác trên địa bàn như Tày, Nùng, Dao, Mường, Hoa, Chăm, Khmer... bao gồm các công cụ lao động sản xuất (công cụ săn bắn, hái lượm, làm nông nghiệp, thủ công nghiệp...), dụng cụ sinh hoạt gia đình, vật dụng dùng trong nghi lễ (cưới, tang, lễ hội các loại nhạc cụ dân tộc, trang sức, trang phục)... Đồng thời thực hiện điền dã, phỏng vấn, ghi hình, ghi âm, dịch nghĩa các loại hình văn hoá phi vật thể của đồng bào dân tộc như hát đối đáp (Tămpót) của người Mạ, truyện kể của người S'tiêng, Chơ ro; nghệ thuật diễn xướng; những phong tục tập quán trong vòng đời của các dân tộc (tang ma, lễ cưới, sinh con...); các lễ hội tín ngưỡng, tập tục dân gian truyền thống của dân tộc như lễ cúng thần lúa (Sayangva) của người Chơ ro, lễ hội đâm trâu của dân tộc S'tiêng, Mạ; lễ hội Tả tài phán của người Hoa; làm Then của người Nùng...; hoàn thành một số đề tài nghiên cứu khoa học như: Di sản văn hóa làng Hiệp Phước (huyện Nhơn Trạch); Nghề thủ công truyền thống xã Thành Phú (huyện Vĩnh Cửu); Làng Bưởi Tân Triều; Văn cúng tế chữ Hán Nôm ở Đồng Nai (gồm dịch âm, dịch nghĩa, chú giải); Phong tục tập quán người Hoa ở thành phố Biên Hòa.

Không chỉ bảo tồn trên cơ sở dữ liệu hoá bằng các hình thức ghi âm, ghi tiếng, ghi hình, ngành văn hoá thể thao du lịch Đồng Nai còn phối hợp với ngành giáo dục đào tạo (như trường dân tộc nội trú của tỉnh) mời các già làng, nghệ nhân dân tộc tổ chức trình diễn các giá trị văn hoá phi vật thể để các học sinh dân tộc hiểu biết được giá trị văn hoá của dân tộc mình như tổ chức lễ hội Sayangva; lễ hội đâm trâu; dạy kỹ thuật, nghệ thuật đánh cồng chiêng cho học sinh dân tộc Chơ

ro; trình diễn kỹ thuật làm rượu cần, các món ăn truyền thống dân tộc nấu cơm lam, bánh dày, đọt mây, củ chụp; truyền dạy nghề dệt truyền thống của dân tộc Mạ... Đồng thời tỉnh xây dựng các nhà văn hoá dân tộc Chơ ro ở Nam Cát Tiên (huyện Tân Phú), nhà văn hoá dân tộc Chơ ro Phú Bình (huyện Long Thành), nhà văn hoá dân tộc Chơ ro Trường Sơn (Xuân Trường huyện Xuân Lộc), nhà văn hoá dân tộc Chơ ro xã Phú Lý (huyện Vĩnh Cửu), nhà văn hoá dân tộc Chơ ro Xuân Thiện (huyện Thống Nhất), nhà Văn hoá cộng đồng dân tộc Mạ ở Hiệp Nghĩa (huyện Định Quán)... lưu giữ và giới thiệu các giá trị di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc Chơ ro và các dân tộc bản địa khác, là nơi sinh hoạt truyền thống lưu truyền các giá trị văn hoá dân tộc cho cộng đồng các dân tộc ít người.

Đặc biệt đề tài nghiên cứu khoa học về múa, hát các dân tộc ít người ở Đồng Nai đã được nghiệm thu và chuyển thành đĩa hình Karaoke để phổ biến và dạy cho các em học sinh dân tộc, có ý nghĩa thiết thực trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá dân tộc.

Năm 2005 và 2008, tỉnh cùng đã đăng cai tổ chức lễ hội văn hoá các dân tộc miền Đông (gồm 8 tỉnh miền Đông Nam bộ và thành phố Hồ Chí Minh) nhằm mục đích giao lưu, giới thiệu những nét đẹp văn hoá thể thao của các dân tộc trong khu vực, là dịp để các dân tộc có điều kiện trao đổi văn hoá với nhau, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần các dân tộc.

Trên cơ sở những công việc đã làm để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc ít người trên địa bàn, chúng tôi có các kiến nghị:

1. Các lễ hội văn hoá dân tộc, đặc biệt các lễ hội mang yếu tố tâm linh và tín ngưỡng chỉ có ý nghĩa bảo tồn văn hoá khi được tổ chức trong không gian môi trường văn hoá, xã hội gắn với địa bàn cư trú của đồng bào dân tộc. Trong công tác tổ chức lễ hội, cần quán triệt mục đích ý nghĩa với các già làng, trưởng bản nghệ nhân dân tộc, để tạo sự thống nhất cao về nhận thức và ý thức giữ gìn vốn văn hoá của dân tộc. Tự bản thân già làng và đồng bào phải chủ động và độc lập trong công tác chuẩn bị và tiến hành các nghi cúng, lễ vật, tiến trình lễ hội và vận động đồng bào tham gia, các ngành chức năng có liên quan của Nhà nước chỉ làm nhiệm vụ hướng dẫn, tạo điều kiện cho đồng bào. Như thế thì việc diễn ra lễ hội mới có ý nghĩa về mặt tâm linh và lễ hội diễn ra như nó đã có trong lịch sử, đảm bảo được yếu tố truyền thống

2. Việc nghiên cứu chữ viết cho các dân tộc là cần thiết và cấp bách trong điều kiện hội nhập hiện nay. Một thực tế là, nhiều dân tộc hiện nay chỉ còn tiếng nói (ngôn ngữ nói) mà không có chữ viết, nên việc bảo tồn vốn văn hoá cổ rất khó thực hiện; hoặc nếu diễn đạt bằng chữ quốc ngữ (chữ Việt La tinh) thì cũng không thể diễn đạt một cách trọn vẹn; việc truyền dạy, bảo tồn di sản văn hoá, nhất là văn hoá phi vật thể rất khó triển khai trong cộng đồng dân tộc nhất là lớp trẻ. Ngôn ngữ, chữ viết của đồng bào dân tộc ít người là phương tiện và điều kiện quan trọng để bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá của họ.

3. Về mặt Nhà nước Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch đã thông qua đề án và quy chế phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân để tôn vinh những nghệ nhân người kinh,

người dân tộc trên lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, lao động². Nhưng chính sách, chế độ ưu đãi và tạo điều kiện cho các nghệ nhân làm nghề và truyền nghề vẫn còn thiếu. Cần thiết ngoài chế độ chính sách của Nhà nước quy định, nghiên cứu hình thành quỹ bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể để tạo thêm điều kiện khuyến khích các nghệ nhân lớn tuổi am tường các lĩnh vực này truyền dạy, phổ biến các kinh nghiệm trên các lĩnh vực sản xuất văn hoá, nghệ thuật, vốn sống...cho các thế hệ tiếp theo.

4. Vấn đề tái định cư cho đồng bào dân tộc ít người ở các địa phương là việc làm cần thiết để phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá địa phương, cần gắn với việc giao đất và rừng cho đồng bào dân tộc (chương trình 134, 135). Trong tái định cư nhất là về xây dựng cần lưu ý đến môi trường sáng, kiến trúc nhà ở truyền thống, để đồng bào có thể phát huy được các phong tục tốt, tín ngưỡng dân gian và truyền thống của họ. Khu định cư cần có các thiết chế văn hoá truyền thống, làm nơi sinh hoạt cộng đồng và bảo tồn phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.

Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá các dân tộc thiểu số chính là góp phần tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sức mạnh nội lực toàn dân tộc, tạo điều kiện để phát triển kinh tế một cách bền vững trong thời kỳ hội nhập kinh tế.

Nguồn: *Thông tin khoa học / Bảo tàng Đồng Nai. Số 12/2010. Tr 3 – 6*

² Hiện nay chỉ có danh hiệu Nghệ nhân dân gian do Hội Văn nghệ dân gian tặng. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá vừa được ban hành có quy định các danh hiệu này nhưng những quy định còn rất chung, chưa được hướng dẫn cụ thể.